

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

---

**PHẠM NỮ MAI ANH**

**QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI  
ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng**

**Mã số: 9.34.02.01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ**

**Hà Nội – 2019**

Công trình được hoàn thành tại:

**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS, TS Nguyễn Thị Liên**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện  
hợp tại Học viện Tài chính

Vào hồi      giờ      ngày      tháng      năm 2020

Có thể tìm hiểu luận án tại:

**Thư viện Quốc gia**

**Thư viện Học viện Tài chính**

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Sự cần thiết của đề tài nghiên cứu

Sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã có những tác động nhất định đến nền kinh tế nói chung cùng hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế. Sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử thời gian qua đòi hỏi quản lý nhà nước nói chung và quản lý thuế nói riêng cần thiết phải hoàn thiện để có thể quản lý được các hoạt động thương mại điện tử phát sinh trong nền kinh tế.

Trên góc độ lý luận, quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử thời gian qua nhận được nhiều sự quan tâm của các tác giả trong và ngoài nước, tuy nhiên các nội dung trọng tâm đặt ra trong quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, sự khác biệt trong quản lý thuế đối với thương mại điện tử so với thương mại truyền thống chưa được tập trung làm rõ. Trên góc độ thực tiễn quản lý, quy mô bộ phận quản lý thuế thương mại điện tử còn nhỏ và các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn còn gặp nhiều hạn chế, vì vậy, gây ảnh hưởng không nhỏ đến quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử. Ngoài ra, việc sử dụng chung các công cụ quản lý giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống đã tồn tại những bất cập trong quá trình thực hiện công tác quản lý thuế của cơ quan thuế. Mặt khác, công tác quản lý thuế đối với thương mại điện tử thời gian qua chủ yếu được tập trung chú trọng ở những thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương thông qua việc thực hiện các chuyên đề thanh tra, kiểm tra thuế đối với thương mại điện tử, tạo nên sự không thống nhất hoạt động quản lý thuế đối với thương mại điện tử theo hệ thống dọc từ trung ương đến địa phương.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, số lượng các đối tượng tham gia hoạt động thương mại điện tử ngày càng gia tăng nhanh chóng. Tuy nhiên, tình trạng các chủ thể có thực hiện giao dịch mua, bán hàng hóa, dịch vụ trong môi trường ảo nhưng không khai báo cho cơ quan quản lý nhà nước tồn tại khá phổ biến, đặc biệt đối với hoạt động kinh doanh online trên mạng xã hội. Thực trạng này dẫn đến các vấn đề trốn thuế, không thực hiện nghĩa vụ của người nộp thuế trong các giao dịch thương mại điện tử tồn tại ngày càng phổ biến gây thất thu cho ngân sách nhà nước, đồng thời tạo sự cạnh tranh không bình đẳng giữa các chủ thể trong nền kinh tế.

Xuất phát từ thực tiễn như đã đề cập ở trên, đề tài “*Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam*” có ý nghĩa khoa học và thực tiễn thiết thực.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý thuế của cơ quan thuế đối với hoạt động thương mại điện tử phù hợp với thực tiễn phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

***Đối tượng nghiên cứu:*** công tác quản lý thuế được thực hiện bởi cơ quan thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam.

***Phạm vi nội dung nghiên cứu:*** Với mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý thuế của cơ quan thuế, luận án sử dụng khái niệm về thương mại điện tử theo nghĩa hẹp. ***Phạm vi đối tượng nghiên cứu:*** Luận án tập trung nghiên cứu quản lý thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử. ***Phạm vi thời gian nghiên***

*cứu*: từ năm 2012 đến năm 2018 và tập trung vào giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018. *Phạm vi không gian nghiên cứu*: Luận án nghiên cứu quản lý thuế đối với thương mại điện tử trên phạm vi cả nước nhưng tập trung lấy số liệu phục vụ nghiên cứu trên địa bàn một số tỉnh có hoạt động thương mại điện tử phát triển mạnh làm căn cứ cho việc mô tả thực trạng quản lý thuế đối với thương mại điện tử ở Việt Nam.

#### **4. Đóng góp mới của luận án**

##### **a) Những đóng góp về mặt lý luận**

Luận án đã phát triển và làm rõ thêm nhận thức về mục tiêu cần đạt được trong quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, nội dung trọng tâm cần thực hiện trong quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử.

##### **b) Phát hiện mới và một số đóng góp về mặt thực tiễn**

Thứ nhất: Luận án đã đưa ra những đánh giá khách quan về thực trạng quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử thời gian qua trên cả hai khía cạnh kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân; Thứ hai: Luận án sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA và hồi quy mô hình đã xác định được 4 nhân tố ảnh hưởng đến tính tuân thủ tự nguyện của các doanh nghiệp: i) Kiểm soát của cơ quan thuế (KS); ii) Sự đáp ứng thông tin của cơ quan thuế (DU); iii) Năng lực phục vụ của cán bộ thuế (NL); iv) Ý thức của doanh nghiệp (YT); Thứ ba: Trên cơ sở những luận giải khoa học và thực tiễn quản lý, luận án đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử.

## **5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

Luận án hệ thống và làm rõ hơn những nội dung cơ bản trong quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam giai đoạn 2012-2018; đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam trong thời kỳ bùng nổ của cuộc cách mạng 4.0 giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030. Luận án là tài liệu có giá trị tham khảo trong giảng dạy và nghiên cứu về quản lý thuế của cơ quan thuế.

## **6. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án được kết cấu làm 4 chương.

### **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

#### **1.1 Tổng quan các công trình nghiên cứu**

Để phục vụ cho việc nghiên cứu và tìm ra khoảng trống cho luận án, nghiên cứu sinh đã tìm hiểu được một số công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu dưới đây:

##### ***1.1.1. Nghiên cứu tổng quan về thương mại điện tử***

Luận án đề cập đến 5 công trình ở nước ngoài và các nghiên cứu trong nước gồm: Hệ thống các giáo trình Thương mại điện tử căn bản của các trường đại học; Các sách chuyên khảo về thương mại điện tử được công bố; Luận án tiến sĩ; Các bài báo.

### ***1.1.2. Nghiên cứu về thuế và quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử***

Luận án nghiên cứu 11 công trình ở nước ngoài, trong đó bao gồm các nghiên cứu của OECD, Worldbank và một số tác giả ở nước ngoài. Với các nghiên cứu trong nước, luận án đề cập đến 4 đề tài nghiên cứu khoa học, 8 bài báo, 6 luận án đã công bố với các đề tài nghiên cứu một số vấn đề tác động đến hoạt động quản lý thuế của cơ quan thuế.

### **1.2. Kết quả đạt được ở các nghiên cứu kể trên**

Với các nghiên cứu về thương mại điện tử đã cho thấy được khung lý thuyết khá phong phú về các nội dung cơ bản của thương mại điện tử. Với các nghiên cứu về thuế và quản lý thuế đối với thương mại điện tử, đặc biệt các nghiên cứu của OECD cho thấy được những nội dung nổi bật cần tập trung trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử cho các quốc gia.

### **1.3. Khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu**

i) Quản lý thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế số dưới tác động của cuộc cách mạng 4.0; ii) Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử thực hiện theo hướng tạo điều kiện cho doanh nghiệp thương mại điện tử Việt Nam phát triển đồng thời nâng cao tính tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế trong nền kinh tế số, iii) Tính mới trong cách nghiên cứu vấn đề trên cơ sở sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp định lượng nhằm đánh giá tổng quan hơn công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử trên phương diện lý thuyết và thực tiễn.

## **1.4. Câu hỏi nghiên cứu**

Luận án được thực hiện để trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu sau: (1) Sự khác biệt trong quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử so với thương mại truyền thống? (2) Nội dung trọng tâm trong quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử? (3) Mục tiêu cần đạt được trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam? (4) Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam thời gian qua đã đạt được những kết quả gì, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế đó? (5) Giải pháp nào đặt ra nhằm hoàn thiện quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam và giải quyết được mục tiêu đã đặt ra đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030?

## **1.5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau để giải quyết những nhiệm vụ đặt ra gồm: Phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử; Phương pháp thống kê; Phương pháp phân tích tổng hợp; Phương pháp so sánh, đối chiếu; Phương pháp khảo sát; Phương pháp chuyên gia.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

### **CHƯƠNG 2: LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

#### **2.1. Tổng quan về thương mại điện tử**

##### **2.1.1. Khái niệm thương mại điện tử**

*Hoạt động thương mại điện tử là các hoạt động thương mại được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin có kết nối internet, bằng cách áp dụng các phương tiện điện tử nhằm thực*



hiện trao đổi thông tin, giao dịch thương mại giữa các bên trong quan hệ mua bán. Hoạt động thương mại điện tử ngoài việc cung ứng các hàng hóa, dịch vụ thông thường còn bao gồm việc cung ứng các sản phẩm của công nghệ số như dịch vụ số, sản phẩm số, tài nguyên số.

### ***2.1.2. Sự khác biệt giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống***

So với thương mại truyền thống thì thương mại điện tử có một số điểm khác biệt cơ bản về hình thức thực hiện, phạm vi giao dịch, chủ thể tham gia, thông tin giao dịch, vốn sản xuất, kinh doanh và chi phí hoạt động, về sản phẩm thực hiện giao dịch thương mại, phương thức thanh toán, vấn đề an ninh thương mại.

#### ***2.1.3. Phân loại hoạt động thương mại điện tử***

##### ***a) Theo hình thức thực hiện thương mại điện tử***

Hoạt động thương mại điện tử có thể được thực hiện theo nhiều hình thức khác nhau. Các hình thức thực hiện phổ biến bao gồm: Thư điện tử (Email); Website bán lẻ; Sàn giao dịch điện tử.

##### ***b) Theo chủ thể tham gia thương mại điện tử***

Theo cách phân loại này TMĐT có các mô hình gồm: B2B, B2C, B2G, C2G, G2G, C2C.

#### ***2.1.4. Vai trò của thương mại điện tử trong nền kinh tế***

Vai trò của thương mại điện tử trong nền kinh tế có thể được đề cập trên một số giác độ đối với xã hội, đối với các cơ quan quản lý nhà nước, đối với các doanh nghiệp và đối với người tiêu dùng.

## **2.2. Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử**

### ***2.2.1. Khái niệm, đặc điểm quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử***

Trong luận án, phạm trù quản lý thuế được nghiên cứu sinh tiếp cận dưới góc độ theo nghĩa hẹp. Theo đó, *quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử là hoạt động tổ chức và điều hành các công việc của cơ quan thuế đối với người nộp thuế có hoạt động thương mại điện tử trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo các quy định do pháp luật ban hành, nhằm thực hiện được các mục tiêu, kế hoạch đề ra trong từng thời kỳ.*

Công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử là một nội dung quản lý thuế do cơ quan nhà nước thực hiện nên có đầy đủ các đặc điểm cơ bản của quản lý thuế. Ngoài ra, với hoạt động đặc thù trong môi trường ảo liên quan đến nhiều cơ quan quản lý khác nhau nên quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử cũng có các đặc điểm riêng có.

### ***2.2.2. Yêu cầu quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử***

Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử nhằm đạt được các yêu cầu sau: i) Quản lý được người nộp thuế có tham gia hoạt động thương mại điện tử, ii) Đảm bảo nguồn thu thuế từ các hoạt động thương mại điện tử được huy động đúng theo quy định vào ngân sách nhà nước, iii) Xây dựng các biện pháp quản lý thuế để hoàn thiện quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, iv) Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử phải đảm bảo cho tất cả người nộp thuế hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử, v) Hiện đại hóa quản lý thuế đối với hoạt động

thương mại điện tử, vi) Tăng cường vai trò giám sát, phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước.

### ***2.2.3. Nội dung quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử***

#### ***2.2.3.1. Quản lý thông tin người nộp thuế***

Để thực hiện quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử thì bước quan trọng đầu tiên phải nhận diện được các đối tượng có tham gia hoạt động thương mại điện tử. Chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử rất phong phú, đa dạng; tùy theo quy mô, hình thức hoạt động thương mại điện tử và quan hệ thương mại điện tử, các chủ thể thương mại điện tử có thể được chia thành những nhóm chủ thể chính như sau: Nhóm chủ thể bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; Nhóm chủ thể mua hàng hóa, dịch vụ và Nhóm chủ thể cung cấp hạ tầng kỹ thuật cho thương mại điện tử.

Trong công tác quản lý thông tin người nộp thuế hoạt động thương mại điện tử thì việc thu thập và quản lý thông tin người nộp thuế để cơ quan thuế có thể xây dựng được cơ sở dữ liệu thông tin người nộp thuế nhằm phục vụ cho công tác quản lý đóng vai trò rất quan trọng. Bằng các thông tin thu thập đa nguồn sẽ giúp các cán bộ thuế nắm bắt được các người nộp thuế, đồng thời kiểm tra được nội dung hoạt động thương mại điện tử của người nộp thuế, góp phần tạo tiền đề cho công tác quản lý thuế bằng cơ sở dữ liệu.

#### ***2.2.3.2. Quản lý căn cứ tính thuế***

Căn cứ xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp phải dựa trên doanh thu thu được và chi phí phát sinh gắn liền với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh thu thu được từ hoạt động thương mại điện tử của doanh nghiệp bao gồm doanh

thu phát sinh ở trong nước và doanh thu phát sinh ở nước ngoài. Các khoản chi phí phát sinh của doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử liên quan đến nhiều nội dung chi gắn liền và không gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy, trong việc quản lý các khoản chi phí cần thiết phải kiểm tra được sự tồn tại của các khoản chi phí; sự đầy đủ của các hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ gắn với các khoản chi đó, mục đích chi của doanh nghiệp.

Để nhận biết được sự tồn tại doanh thu, chi phí của doanh nghiệp, cơ quan thuế cần kiểm soát được sự tồn tại các giao dịch làm cơ sở cho việc xác định đúng nghĩa vụ của người nộp thuế. Cơ sở quan trọng nhận biết được sự tồn tại giao dịch thương mại điện tử là các chứng từ đặt hàng của khách hàng, các phiếu giao hàng, các hóa đơn, các biên lai và các chứng từ thanh toán hàng hóa và dịch vụ.

Như vậy, việc quản lý được các căn cứ tính thuế của các doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử phụ thuộc rất lớn vào sự phối kết hợp trong quản lý giữa cơ quan thuế với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

### ***2.2.3.3. Quản lý thu nộp thuế***

Quản lý thu nộp thuế nhằm đảm bảo người nộp thuế xác định đúng nghĩa vụ thuế và thực hiện việc nộp thuế đúng thời hạn đã được quy định vào ngân sách nhà nước. Việc tính thuế có thể do người nộp thuế tự xác định hoặc cơ quan thuế ấn định số thuế phải nộp. Cách thức thực hiện nộp tờ khai thuế được người nộp thuế thực hiện bằng hình thức khai thuế trên tờ khai giấy và nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, hoặc khai và nộp thuế điện tử hoặc áp dụng đồng thời cả hai hình thức. Trong việc thực hiện nộp thuế, tiền thuế

do người nộp thuế trực tiếp nộp vào ngân sách nhà nước hoặc nộp thông qua các tổ chức, đơn vị được ủy nhiệm thực hiện thu thuế.

Để xác định được tính đúng đắn của các thông tin người nộp thuế kê khai về xác định nghĩa vụ thuế đòi hỏi cơ quan thuế phải chú trọng đến công tác thanh tra, kiểm tra người nộp thuế.

#### ***2.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử***

**Các nhân tố khách quan:** Sự phát triển của thương mại điện tử trong nền kinh tế; Xu hướng ứng dụng công nghệ số hóa trong đời sống; Định hướng của Nhà nước về phát triển thương mại điện tử; Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thuế; Điều kiện, môi trường pháp lý trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; Ý thức tuân thủ pháp luật của người nộp thuế; Hội nhập kinh tế quốc tế.

**Các nhân tố chủ quan:** Bộ máy quản lý thuế; Quy trình quản lý thuế; Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật ngành thuế; Trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, tác phong, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ thuế; Sự phối hợp, phân công nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế.

### **2.3. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử và bài học cho Việt Nam**

#### ***2.3.1. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử***

Để nghiên cứu kinh nghiệm quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở một số quốc gia trên thế giới, luận án tập

trung vào nghiên cứu kinh nghiệm ở một số quốc gia có thương mại điện tử phát triển tập trung vào các vấn đề: i) Xây dựng tổ chức bộ máy quản lý thuế; ii) Quản lý thông tin người nộp thuế có hoạt động thương mại điện tử; iii) Quản lý các giao dịch điện tử trong hoạt động thương mại điện tử; iv) Quản lý thu nộp thuế đối với người nộp thuế hoạt động thương mại điện tử; v) Chính sách thuế đối với các giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới.

### ***2.3.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam***

Luận án rút ra được 6 bài học có thể áp dụng cho Việt Nam trong việc quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử. Gồm thành lập một bộ phận chuyên trách; Cách thức xác định thông tin người nộp thuế; Hoàn thiện quy định pháp luật; Nâng cao tính tuân thủ người nộp thuế, Nghiên cứu xây dựng cổng thông tin xác nhận, thu thuế và hoàn trả thuế cho các doanh nghiệp nước ngoài có cung ứng hàng hóa, dịch vụ xuyên biên giới; Nghiên cứu, xây dựng chính sách thuế độc lập đối với hoạt động thương mại điện tử.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

### **CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM**

#### **3.1. Tình hình phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam**

##### **3.1.1. Tình hình phát triển chung**

***3.1.1.1. Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2005: Thương mại điện tử hình thành và bắt đầu phát triển***

### ***3.1.1.2. Giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2018: Thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ***

Thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ nhưng không đồng đều trên phạm vi cả nước đã đặt ra vấn đề lớn cho quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử, trong đó có quản lý thuế đối với thương mại điện tử.

### **3.1.2. Tổng quan tình hình tham gia hoạt động thương mại điện tử của các doanh nghiệp ở Việt Nam**

Các doanh nghiệp tham gia hoạt động thương mại điện tử đóng vai trò rất quan trọng trong các giao dịch thương mại điện tử. Doanh nghiệp thực hiện hoạt động thương mại điện tử dưới một trong hai hình thức thương mại điện tử toàn phần hoặc thương mại điện tử kết hợp với thương mại truyền thống. Loại hình doanh nghiệp có hoạt động thương mại điện tử rất đa dạng. Ngoài hai hình thức B2B và B2C chiếm số lượng lớn trong tổng số giao dịch, hiện nay cộng đồng doanh nghiệp tham gia hoạt động thương mại điện tử đã dành sự quan tâm nhất định cho thương mại điện tử qua mạng xã hội. Thương mại điện tử là lĩnh vực hoạt động mới phát sinh trong nền kinh tế thời gian gần đây, vì vậy phần lớn các doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chỉ có số ít doanh nghiệp có quy mô lớn.

### ***3.1.3. Một số mô hình kinh doanh thương mại điện tử phổ biến ở Việt Nam***

Bán lẻ hàng hóa qua hệ thống bán hàng trực tuyến; Quảng cáo trực tuyến; Kinh doanh các sản phẩm nội dung số; Cung cấp dịch vụ trực tuyến.

## **3.2. Quy định pháp lý về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam**

Các quy định về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử được áp dụng chung với hoạt động thương mại truyền thống mà chưa có một văn bản pháp lý nào quy định về chính sách thuế và quản lý thuế riêng cho hoạt động thương mại điện tử. Tuy nhiên, trong Luật quản lý thuế và quy định của một số sắc thuế hiện nay cũng đã có những điều chỉnh về một số nội dung liên quan đến hoạt động thương mại điện tử.

## **3.3. Thực trạng quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam**

### **3.3.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam**

Với việc áp dụng mô hình quản lý theo chức năng, vấn đề quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử được trải đều ở cả ba cấp quản lý. Năm 2012 Tổng cục Thuế đã thành lập Tổ công tác nghiên cứu quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử (Tổ thương mại điện tử) và bộ phận thường trực tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, trực thuộc Ban Cải cách và Hiện đại hóa Tổng cục Thuế. Ngày 3/4/2017 Tổng cục Thuế đã ban hành quyết định số 404/QĐ-TCT về việc thành lập Ban chỉ đạo nghiên cứu, triển khai và các tổ giúp việc quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử tại Tổng cục Thuế.

### **3.3.2. Quản lý thông tin người nộp thuế**

Sự ra đời của Tổ thương mại điện tử thuộc Tổng cục Thuế năm 2012 tạo tiền đề cho cơ quan thuế có đầu mối tập trung để có



thể nghiên cứu đưa các đối tượng có hoạt động thương mại điện tử vào diện quản lý của cơ quan thuế.

Hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam chủ yếu phát triển mạnh mẽ tập trung ở hai khu vực Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian qua, cùng với sự sát sao chỉ đạo từ phía Tổng Cục, Cục Thuế Thành phố Hà Nội và Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai nhiều biện pháp trong việc quản lý các đối tượng tham gia hoạt động thương mại điện tử.

Ngoài ra, với mục đích tìm hiểu hoạt động kinh doanh thương mại điện tử hiện nay ở Việt Nam, Tổng cục Thuế cũng đã tổ chức các đoàn khảo sát thực tế tại một số doanh nghiệp, trong đó nổi bật là khảo sát tại công ty Cổ phần VNG.

### **3.3.3. Quản lý căn cứ tính thuế**

Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử Việt Nam thời gian qua được thực hiện đồng nhất với thương mại truyền thống trong các nội dung quản lý. Tuy nhiên, ở một số địa phương có thương mại điện tử phát triển mạnh như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan thuế đã triển khai thực hiện quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử theo các chuyên đề quản lý. Theo đó, trong quá trình triển khai thực hiện cơ quan thuế tập trung chú trọng vào những hình thức thương mại điện tử phát triển mạnh và có nhiều rủi ro cao như kinh doanh trò chơi trực tuyến (game online), cung cấp dịch vụ quảng cáo trực tuyến, hoạt động kinh tế chia sẻ.

Trong quá trình quản lý, căn cứ để cơ quan thuế có thể kiểm soát được sự tồn tại các giao dịch làm cơ sở cho việc xác định đúng nghĩa vụ của người nộp thuế là các chứng từ đặt hàng của khách

hàng, các phiếu giao hàng, các hóa đơn, các biên lai và các chứng từ thanh toán hàng hóa và dịch vụ. Khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ doanh nghiệp có thể sử dụng hóa đơn điện tử hoặc hóa đơn giấy. Đến thời điểm cuối năm 2018 có 254 doanh nghiệp tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng thực hiện xuất hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế với hơn 7,4 triệu hóa đơn đã được xác thực.

Quá trình thực hiện công tác quản lý thuế đối với các giao dịch thương mại điện tử thời gian qua, cơ quan thuế nhận diện được một số hành vi vi phạm, vướng mắc có tính chất điển hình của loại hình doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử nhằm có thể thực hiện quản lý có hiệu quả hơn hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.

#### **3.3.4. Quản lý thu nộp thuế**

Doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử thường xuyên giao dịch trên môi trường điện tử nên trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước được các doanh nghiệp chú trọng và quan tâm lớn đến việc thực hiện kê khai thuế qua mạng nhằm có được nhiều tiện ích trong thực hiện nộp tờ khai cho cơ quan thuế.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được cơ quan thuế triển khai thực hiện được xem là một chức năng quản lý trong việc phát hiện các gian lận, sai sót và yêu cầu người nộp thuế thực hiện điều chỉnh nghĩa vụ thuế theo đúng quy định của pháp luật. Các gian lận trong thực hiện nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử rất đa dạng và phong phú. Qua thanh tra, kiểm tra tại trụ sở các doanh nghiệp có hoạt động thương mại điện tử thời gian qua, cơ quan thuế đã phát hiện ra nhiều trường hợp có

gian lận trong xác định nghĩa vụ thuế và đưa ra quyết định xử phạt thích hợp.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế, vì nhiều lý do nên người nộp thuế cố tình chây ì không thực hiện nộp thuế. Quản lý nợ thuế đối với các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử nằm trong nội dung quản lý nợ thuế đối với các doanh nghiệp nói chung mà cơ quan thuế phải thực hiện.

### **3.4. Đánh giá chung thực trạng quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam**

#### **3.4.1. Kết quả đạt được**

Thứ nhất, việc thành lập Tổ thương mại điện tử vào năm 2012 trực thuộc Ban Cải cách và Hiện đại hóa Tổng cục Thuế và thành lập lại Ban chỉ đạo nghiên cứu, triển khai cùng với các tổ giúp việc vào năm 2017 trực thuộc Tổng cục Thuế đã giúp cơ quan thuế có đầu mối tập trung trong quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; Thứ hai, các quy trình quản lý thuế hiện hành đều được áp dụng đúng chức năng, đúng nội dung và đúng thời gian đã quy định; Thứ ba, các doanh nghiệp tham gia hoạt động đều được cơ quan thuế đưa vào diện quản lý; Thứ tư, trong quản lý các giao dịch thương mại điện tử, cơ quan thuế đã xác định được sự tồn tại của các giao dịch; Thứ năm, các chức năng quản lý thuế được thực hiện mang lại những kết quả tích cực trong công tác quản lý thuế.

#### **3.4.2. Hạn chế**

i) Bộ máy quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam chưa được xây dựng với hợp lý; ii) Quản lý thuế đối với thương mại điện tử ở Việt Nam chưa có phương pháp và quy

trình thực hiện phù hợp; iii) Cơ quan thuế chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu đầy đủ về người nộp thuế; iv) Cơ quan thuế chưa có căn cứ xác định chính xác doanh thu và chi phí hoạt động của các người nộp thuế kinh doanh thương mại điện tử; v) Trong quản lý các giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới, cơ quan thuế chưa có quy định kiểm soát và chế tài yêu cầu các doanh nghiệp nước ngoài phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Việt Nam; vi) Cơ quan thuế đang gặp khó khăn trong việc xác định bản chất giao dịch thương mại điện tử; vii) Hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế đối với hoạt động thương mại điện tử chưa có phương pháp và quy trình thực hiện phù hợp; viii) Sự đáp ứng thông tin của cơ quan thuế cho người nộp thuế chưa được toàn diện và đạt được hiệu quả cao.

### ***3.4.3. Nguyên nhân của các hạn chế***

i) Ngành thuế chưa thực sự quan tâm, đầu tư nhất định và có định hướng quản lý rõ ràng đối với hoạt động thương mại điện tử trong nền kinh tế; ii) Lực lượng và trình độ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý đối với hình thức kinh doanh mới; iii) Cơ sở vật chất ngành thuế còn hạn chế; iv) Sự phối kết hợp với các cơ quan, các ngành có liên quan chưa được chặt chẽ; v) Trong quản lý thu nộp thuế, công tác thanh tra, kiểm tra thuế còn tồn tại rất nhiều yếu tố khó khăn tác động đến chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp có hoạt động thương mại điện tử; vi) Xuất phát từ phía chính sách thuế, hành lang pháp lý phục vụ cho công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; vii) Xuất phát từ phía các đối tượng tham gia hoạt động kinh doanh thương mại điện tử; viii) Xuất phát từ thực trạng thanh toán trong dân cư.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

### **CHƯƠNG 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM**

#### **4.1. Dự báo tình hình phát triển nền kinh tế số và tình hình phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam thời gian tới**

##### **4.1.1. Dự báo tình hình phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam thời gian tới**

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với xu hướng phát triển dựa trên nền tảng tích hợp cao độ của hệ thống kết nối số hóa – vật lý – sinh học, với sự đột phá của Internet vạn vật và Trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi căn bản nền sản xuất của thế giới, tạo nhiều cơ hội thúc đẩy nền kinh tế số trong nước. Việc phát triển nền kinh tế số theo những định hướng hợp lý là vấn đề Đảng và Nhà nước rất quan tâm và chú trọng.

##### **4.1.2. Dự báo tình hình phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam thời gian tới**

Theo Statista, doanh thu thương mại điện tử Việt Nam đã đạt mức 2,269 triệu USD và nằm trong Top 6 nền thương mại điện tử phát triển nhất toàn cầu năm 2018. Những kết quả này sẽ tạo đà quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử trong giai đoạn tiếp theo.

#### **4.2. Định hướng chuyển đổi số của ngành Tài chính**

Quá trình chuyển đổi số của ngành Tài chính sẽ tác động có tính định hướng đến quá trình chuyển đổi số của ngành Thuế. Mục tiêu chuyển đổi số ngành Tài chính được xác định đến năm 2025,

hoàn thành xây dựng Tài chính điện tử và cơ bản thiết lập nền tảng Tài chính số hiện đại, bền vững, công khai, minh bạch dựa trên dữ liệu lớn, dữ liệu tài chính mở và hệ sinh thái Tài chính số.

### **4.3. Một số giải pháp hoàn thiện quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam**

#### ***4.3.1. Thiết lập quy trình quản lý thuế nội bộ ngành Thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử***

Quy trình quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử phải thống nhất với quy trình quản lý thuế truyền thống và được áp dụng đồng thời với quy trình quản lý thuế truyền thống trong quản lý của cơ quan thuế. Quy trình được xây dựng phải hợp lý, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý. Để hoàn thiện quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, luận án đề xuất mô hình về quy trình quản lý thuế nội bộ ngành Thuế đối với hoạt động thương mại điện tử gồm 4 bước: Bước 1- Bộ phận quản lý kê khai thực hiện thu thập thông tin nhằm nhận diện được sự tồn tại của giao dịch thương mại điện tử; Bước 2- Bộ phận quản lý kê khai thực hiện rà soát, đối chiếu, tổng hợp danh sách các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thương mại điện tử; Bước 3- Bộ phận quản lý kê khai phối hợp với các cơ quan, tổ chức ngoài ngành để tiếp nhận và xác minh thông tin kê khai của người nộp thuế; Bước 4- Tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có hoạt động thương mại điện tử.

### ***4.3.2. Xây dựng nguồn dữ liệu lớn trong quản lý thông tin người nộp thuế có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử***

Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam cần hướng đến sử dụng phân tích dữ liệu lớn trên các thông tin, dữ liệu người nộp thuế đã thu thập được để nâng cao khả năng phát hiện các bất thường, phát hiện các hồ sơ rủi ro của người nộp thuế hoạt động thương mại điện tử. Để thực hiện được phân tích dữ liệu lớn đòi hỏi ngành Thuế Việt Nam phải xây dựng được một kho dữ liệu lớn về người nộp thuế có hoạt động thương mại điện tử và quản trị được các dữ liệu thu thập được.

### ***4.3.3. Giải pháp về quản lý các giao dịch thương mại điện tử***

Cơ quan thuế cần phải xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ với Trung tâm chứng thực điện tử quốc gia nhằm thu nhận các báo cáo về tình hình sử dụng chữ ký số trên thực tiễn, đồng thời có cơ sở để phối hợp xác minh chữ ký số thích hợp giữa hai cơ quan quản lý nhà nước.

Để có căn cứ quản lý được các giao dịch và thu được thuế từ các giao dịch xuyên biên giới, đòi hỏi phải có sự vào cuộc của nhiều cơ quan, bộ, ngành dưới sự chủ trì của Chính phủ nhằm tiến hành thỏa thuận, đàm phán với các quốc gia có nền kinh tế lớn, có sức ảnh hưởng để có thể thực hiện được các quy định tạo cơ sở quan trọng cho quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử.

### ***4.3.4. Kiện toàn bộ máy quản lý thuế đối với thương mại điện tử***

Trong giai đoạn 2020-2025 đề xuất nên bổ sung nhiệm vụ thực hiện quản lý thuế thương mại điện tử thuộc Vụ Kế khai và Kế

toán thuế để có sự quản lý tập trung các thông tin người nộp thuế, và thực hiện quản lý chuyên sâu các đối tượng có hoạt động thương mại điện tử; bổ sung chức năng về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử thuộc Vụ Quản lý doanh nghiệp lớn phụ trách quản lý các doanh nghiệp lớn có hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam. Sau năm 2025, đề xuất xây dựng bộ phận chuyên sâu trong quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử như Vụ/Trung tâm/Ban quản lý Thương mại điện tử trực thuộc Tổng cục Thuế.

#### ***4.3.5. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế***

Trong hoạt động hỗ trợ người nộp thuế giải đáp các thắc mắc về quy trình, thủ tục và thực hiện nghĩa vụ thuế hoàn toàn có thể sử dụng chatbot để nâng cao hiệu quả của quản lý thuế. Trong mô hình thực hiện chatbot thì người nộp thuế khi có nhu cầu sẽ gửi câu hỏi đến cơ quan thuế qua một website, các trợ lý ảo sẽ tiếp nhận câu hỏi, sử dụng AI phân tích, nhận dạng câu hỏi và đưa ra câu trả lời cho người nộp thuế.

#### ***4.3.6. Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực và vật lực của ngành thuế***

Thứ nhất, Xây dựng nguồn nhân lực ngành thuế đáp ứng yêu cầu quản lý; Thứ hai, Hiện đại hóa cơ sở vật chất ngành Thuế đáp ứng yêu cầu quản lý.

#### ***4.3.7. Một số giải pháp khác***

(1) Ngành Thuế cần có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Ban ngành có liên quan trong quản lý đối với hoạt động thương mại điện tử; (2) Cơ quan thuế Việt Nam cần tăng cường



phối hợp với cơ quan thuế các nước nhằm học tập, trao đổi kinh nghiệm quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; (3) Tăng cường sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế.

#### ***4.3.8. Một số kiến nghị***

- Thứ nhất: Hoàn thiện quy định pháp lý về thuế và quản lý thuế điều chỉnh hoạt động thương mại điện tử.

- Thứ hai: Nhà nước cần khuyến khích và đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong dân chúng.

- Thứ ba: Hoàn thiện nội dung thực hiện một số hoạt động nhằm tạo tính hợp lý và nhất quán trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử.

- Thứ tư: Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 4**

### **KẾT LUẬN**

Xây dựng một nền kinh tế số lớn mạnh là điều kiện cần để các quốc gia tham gia vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Qua nghiên cứu, luận án rút ra một số kết luận cơ bản sau:

Thứ nhất, Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử là một nội dung thuộc quản lý nhà nước về thương mại điện tử một lĩnh vực có nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

Thứ hai, Quản lý thuế đối với thương mại điện tử cần phải xác định được định hướng cần đạt được trong thời gian ngắn hạn và trong dài hạn khi mà nền kinh tế Việt Nam đang tiến những bước đi đầu tiên hòa nhập vào sự phát triển của nền kinh tế số.

Thứ ba, Các giải pháp đề xuất trong luận án dựa trên tình hình phân tích thực trạng trong tác quản lý thuế thời gian qua của cơ quan thuế và thực tiễn hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên thực tế nhằm hướng đến mục tiêu góp phần hoàn thiện quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử trong thời gian tới, đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thương mại điện tử trong nước phát triển, đảm bảo công bằng giữa các doanh nghiệp thương mại điện tử trong nước và nước ngoài.

Sau cùng, luận án muốn nhấn mạnh hạn chế cơ bản của luận án là chưa nghiên cứu quản lý thuế đối với toàn bộ các chủ thể có hoạt động thương mại điện tử, đặt trong sự thay đổi về mặt chính sách. Tác giả cho rằng, đây là một vấn đề lớn và phức tạp, có thể gợi ý cho những hướng nghiên cứu tiếp theo về thương mại điện tử.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

1. Phạm Nữ Mai Anh (2015), *Giải pháp tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học Học viện Tài chính
2. Phạm Nữ Mai Anh (2018), *Kinh nghiệm quốc tế về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử*, Tạp chí Tài chính- Kỳ 2- tháng 12/2018 (695), tr 67-70.
3. Phạm Nữ Mai Anh (2018), *Khởi nghiệp trong kinh doanh thương mại điện tử ở Việt Nam: Cơ hội và Thách thức*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế- Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia. Mã ISBN: 978-604-79-1930-7; trang 786-792.
4. Phạm Nữ Mai Anh (2018), *Quản lý thuế trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử*, Bồi dưỡng cập nhật kiến thức Kinh tế - Tài chính năm 2017-2018, Trường Bồi dưỡng Cán bộ Tài chính; tr197-221.
5. Phạm Nữ Mai Anh (201), *Quản lý thuế đối với doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử*, Tạp chí Tài chính Kỳ 1- Tháng 4/2019 (702), tr72-75.